

Bản án số: 11/2022/KDTM-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Sơn S; địa chỉ: Thửa đất số 928, tờ bản đồ số 35, phường B, thị xã U tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn N, sinh năm 1984; địa chỉ: C332S, khu phố H, phường N thành phố A, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 26/5/2022), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Nội thất T; địa chỉ: 454/2 khu phố T, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Mã Thị Bích M, sinh năm 1995; địa chỉ: 91/4 đường T, khu phố T, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 16/6/2022 và ngày 20/7/2022), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022, Đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 30/8/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần Sơn S ông Nguyễn N trình bày:

Ngày 16/3/2022 Công ty TNHH Nội thất T đặt mua các mặt hàng sơn gỗ như: PU sơn lót trắng Disk Mã P30302, sơn PU chất cứng trong nhà, chất pha loãng PU DISK, NC sơn bóng trắng 100% mã N26-02 của Công ty Cổ phần Sơn S bằng cách gọi điện thoại và gửi đơn hàng qua zalo. Tuy nhiên, do hàng giao không kịp nên ngày 17/3/2022 Công ty Cổ phần Sơn S đã giao hàng trước một số mặt hàng gồm PU cứng trong nhà, PU lót trắng đến địa chỉ 454/2 khu phố T, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0002329, với tổng giá trị đơn hàng là 64.867.660 đồng. Ngày 18/3/2022 nguyên đơn tiếp tục giao các mặt hàng còn lại cho bị đơn đến địa chỉ 454/2 khu phố T, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0002335. Khi đặt hàng hai bên thỏa thuận khi nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì bên nhận hàng phải thanh toán tiền hàng và bằng hình thức thanh toán là chuyển khoản. Việc mua bán hàng hóa giữa hai bên chỉ bằng miệng, không có ký hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do hàng không đủ giao nên hai bên thống nhất sau khi bị đơn nhận được hàng hóa ngày 18/3/2022 bên bị đơn sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền hàng ngày 17 và 18/3/2022. Tuy nhiên, ngày 18/3/2022 bên bị đơn không có tiền thanh toán nên hẹn lại đến ngày 26/5/2022 sẽ thanh toán tiền hàng. Đến ngày 26/5/2022 nguyên đơn đến trực tiếp công ty bị đơn nhưng bị đơn vẫn không trả và hứa hẹn nhiều lần cũng không thanh toán. Ngày 11/6/2022 TNHH Nội thất T thanh toán cho nguyên đơn 20.000.000 đồng theo biên lai chuyển tiền nhanh với mã giao dịch FT221627G2M3. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 44.867.660 (bốn mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý bằng hình thức tổng đạt trực tiếp và yêu cầu Công ty có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Mã Thị Bích M có đơn xin gia hạn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nhưng đến nay cũng không cung cấp văn bản ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên hòa giải vào ngày 09/8/2022 nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không lý do. Ngày 19/9/2022 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt và cũng không trình bày cung cấp chứng cứ gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hàng còn nợ 44.867.660 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần sơn S và bị đơn Công ty TNHH Nội thất T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019, năm 2020 (BLTTDS) Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày ngày 16/3/2022 Công ty TNHH Nội thất T đặt mua các mặt hàng sơn gỗ như: PU sơn lót trắng Disk Mã P30302, sơn PU chất cứng trong nhà, chất pha loăng PU DISK, NC sơn bóng trắng 100% mã N26-02 của Công ty Cổ phần Sơn S qua zalo. Ngày 17 và 18/3/2022 Công ty Cổ phần S đã giao hàng theo các đơn hàng đã đặt cho bị đơn và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0002329, 0002335 với tổng giá trị đơn hàng là 64.867.660 đồng. Khi đặt hàng hai bên thỏa thuận khi nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì bên nhận hàng phải thanh toán tiền hàng và bằng hình thức thanh toán là chuyển khoản. Tuy nhiên, hàng không đủ giao nên hai bên thống nhất sau khi bị đơn nhận được hàng hóa ngày 18/3/2022 bên bị đơn sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền hàng ngày 17 và 18/3/2022. Ngày 11/6/2022 Công ty TNHH Nội thất T thanh toán cho nguyên đơn 20.000.000 đồng, còn số tiền nợ còn lại cho đến nay là 44.867.660 đồng.

Tòa án đã tổng đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn, bao gồm cả hóa đơn giá trị gia tăng số 0002329 ngày 17/3/2022 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0002335 ngày 18/3/2022 nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối số tiền hàng còn nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Do đó, có căn cứ xác định giao dịch hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH Nội thất T với Công ty Cổ phần Sơn S là có thật được thể hiện qua Đơn mua hàng ngày 16/3/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng với tổng giá trị hàng hóa 64.867.660 đồng được thể hiện tại Phiếu xuất kho ngày 17 và ngày 18/3/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002329 ngày 17/3/2022 và số 0002335 ngày 18/3/2022. Tuy nhiên phía bị đơn đã vi phạm việc thanh toán tiền hàng, tính đến ngày 11/6/2022 bị đơn chỉ mới thanh toán 20.000.000 đồng tiền hàng (theo biên lai chuyển tiền nhanh với mã giao dịch FT221627G2M3) và số tiền hàng mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 44.867.660

đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH T phải chịu theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn Công ty cổ phần Sơn S tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 91, 92, 147, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Sơn S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH T

Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sơn S số tiền mua hàng còn nợ là 44.867.660 (bốn mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân kinh doanh sơ thẩm: Công ty TNHH T phải nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí kinh doanh sơ thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần Sơn S 1.621.692 (một triệu sáu trăm hai nghìn sáu trăm chín mươi hai) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004045 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**